

Số: /KH-UBND

Thụy Hùng, ngày 22 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Thụy Hùng

Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 15/5/2026 Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 95-KH/ĐU, ngày 31/5/2026 của Đảng ủy xã Thụy Hùng thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Thụy Hùng. UBND xã Thụy Hùng xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 85/NQ-CP, Chương trình hành động số 35-CTr/TU, Kế hoạch số 49-KH/ĐU; thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhằm triển khai có hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Kết luận số 219-KL/TW*) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 84-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chương trình hành động số 35-CTr/TU, ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thụy Hùng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 85/NQ-CP, Kế hoạch số 49-KH/ĐU và các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc, nâng cao trách nhiệm, sự chủ động của các phòng, ban, ngành, các thôn trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch.

Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn; ưu tiên phát triển các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của địa phương như hồi, mắc ca, hạt dẻ...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững theo hướng hiện đại; nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao, làm chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh đáp ứng yêu cầu phát triển; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất, nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân; kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ mới; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quản lý, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thụy Hùng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025- 2030 như sau:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân 3,6%/năm.
- Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030.
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn khoảng 80%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt mức 74%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90%.
- Xây dựng 01 sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên

Các cơ quan, đơn vị và các thôn: Tập trung phổ biến, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các nội dung Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị

quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ, Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động về những quan điểm, định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; chú trọng tuyên truyền, giáo dục sâu, rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững (tăng trưởng 2 con số) nhằm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực nông thôn; tạo chuyển biến, thay đổi tư duy và hành động của người dân từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ và chuyển đổi số; khai thác tiềm năng, lợi thế vùng miền, phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, đặc sản. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị và các thôn.

Trung tâm Dịch vụ công ích xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị và các thôn phát huy vai trò, trách nhiệm, kịp thời, chủ động trong công tác thông tin, tuyên truyền, đăng tải, phổ biến và triển khai các chủ trương, nghị quyết, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh của xã về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

2. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

2.1. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các thôn triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; thu hút doanh nghiệp đầu tư, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, các chuỗi liên kết sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực; khuyến khích phát triển nông nghiệp sinh thái, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; phát triển kinh tế hợp tác.

Tham mưu phân bổ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn: trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì trong quá trình thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách liên quan về nông nghiệp, nông thôn và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã.

3. Phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm tạo động lực để đẩy mạnh thực

hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm nghiệp và thủy sản

3.1. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì tham mưu, triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiếp tục tham mưu chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại ngành nông nghiệp; theo các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng nâng cao chất lượng, đặc trưng, thân thiện với môi trường; ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các chủ thể OCOP; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông lâm nghiệp.

Tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh; tập trung chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với điều kiện, lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường; hình thành vùng sản xuất tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế.

3.2. Các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn: Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó tập trung thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại

4.1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Tham mưu đề xuất các giải pháp ưu tiên nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, bảo đảm dễ áp dụng, phù hợp điều kiện địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản của xã.

Chủ trì, tham mưu công tác đào tạo nghề cho lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường theo hướng gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn và thị trường lao động. Tăng cường đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kỹ năng số, thương mại điện tử; thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực lao động nông thôn để từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp,

có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững.

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030” theo Quyết định 382/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

4.2. Trung tâm Dịch vụ công ích: Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu về kỹ thuật sản xuất cho nông dân; xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông.

5. Xây dựng Nông thôn mới theo hướng hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững

5.1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 theo hướng hiện đại, thông minh, gắn với quá trình công nghiệp hóa; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm từ các nguồn vốn được giao; tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước hằng năm. Tham mưu bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo phân cấp và tham gia huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

5.2. Phòng Văn hóa - Xã hội: Triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa cơ sở góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong triển khai thực hiện Chương trình.

5.3. Các cơ quan, đơn vị theo tiêu chí phụ trách: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công. Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công.

5.4. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội và các thôn: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, nhất là các nội dung thành phần, tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư thực hiện.

6. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng, chống thiên tai đồng bộ với hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, đa mục tiêu

6.1. Phòng Kinh tế: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện bảo đảm an toàn hồ đập; tăng cường điều tiết, quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 và năm 2026;

6.2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Triển khai Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030.

Tham mưu hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số khu vực nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

6.3. Trạm y tế xã: Triển khai Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

7. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

7.1. Phòng Kinh tế:

Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp. Kiểm soát, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, làng nghề và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; tăng cường giám sát môi trường dựa vào cộng đồng gắn với thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí Môi trường và cảnh quan nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với thiên tai, gắn với tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết; và các giải pháp đảm bảo an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã.

7.2. Các cơ quan, đơn vị và các thôn: chủ động phối hợp trong công tác dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; thực hiện tốt các phương án, kế hoạch, giải pháp về phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn nhằm chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất và đời sống Nhân dân.

8. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nội dung Kết luận số 219-KL/TW, Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

8.1. Phòng Kinh tế:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để triển khai theo quy định. Tham mưu bố trí nguồn ngân sách địa phương bảo đảm vốn đối ứng; đồng thời đa dạng hóa các nguồn lực huy động, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp và Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện để các đối tượng thụ hưởng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường huy động, bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương và các tổ chức, cá nhân, bảo đảm nguồn lực tín dụng chính sách đóng góp phù hợp trong tổng nguồn lực thực hiện Chương trình.

8.2. Các cơ quan, đơn vị liên quan: tăng cường quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật; ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, có tác động lan tỏa, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống người dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này chủ động triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

2. Giao Phòng Kinh tế là cơ quan thường trực, giúp UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định; kịp thời đề xuất UBND xã giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và các thôn tăng cường công tác tuyên truyền vận động, thống nhất nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện

các mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng Kinh tế (cơ quan thường trực) tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở NNMT (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- CPVP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Quang Huy